

Số: 2172/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường
của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 87/TTr-STP ngày 04 tháng 10 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

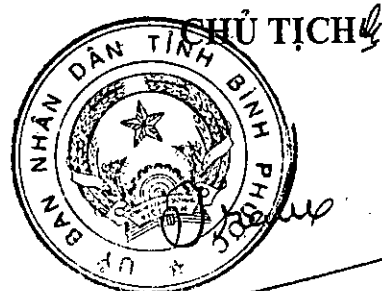
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc Công an tỉnh, Chánh án Toà án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Chi Cục trưởng Cục thi hành án dân sự; Giám đốc Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNC. DN08



Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường
của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND
ngày 17/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm và mối quan hệ phối hợp liên ngành thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước giữa các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức được quy định trong Quy chế này bao gồm: Công an tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức phải chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất nguyên tắc hành chính trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và xác định trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm đảm bảo việc giải quyết bồi thường kịp thời, công khai, bình đẳng, thiện chí, trung thực, đúng pháp luật.

2. Việc phối hợp hoạt động trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức và quy định của pháp luật, không làm cản trở đến hoạt động của cơ quan, tổ chức và ảnh hưởng đến quyền lợi của cá nhân.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan, tổ chức khác có liên quan phối hợp thực hiện:

1. Xác định cơ quan giải quyết bồi thường của nhà nước.
2. Hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường.
3. Đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

4. Tham gia xác minh thiệt hại, thương lượng việc bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHỐI HỢP THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC

Điều 5. Trách nhiệm của Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động tố tụng trên địa bàn tỉnh trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường; cấp phát kinh phí, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

2. Chỉ đạo Toà án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân cấp huyện giải quyết bồi thường trong hoạt động tố tụng, xác định trách nhiệm hoàn trả, thực hiện quyết định hoàn trả, thực hiện xử lý kỷ luật theo thẩm quyền.

3. Tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc đối với các vụ việc yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự.

4. Thực hiện chế độ thông kê, báo cáo; cung cấp thông tin, phản hồi kiến nghị do Sở Tư pháp đề nghị khi phát sinh hoặc theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Điều 6. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Công an tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án hình sự trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo bộ phận Thi hành án hình sự thuộc Công an cấp huyện phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án hình sự tại địa phương.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn giải quyết bồi thường trong hoạt động thi hành án hình sự khi phát sinh yêu cầu; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Điều 7. Trách nhiệm của Cục thi hành án dân sự

1. Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

2. Chỉ đạo Chi cục thi hành án dân sự cấp huyện phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động thi hành án dân sự tại địa phương.

3. Phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước trong thi hành án dân sự khi có phát sinh; đôn đốc thực hiện công tác bồi thường nhà nước.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Lập dự toán kinh phí bồi thường của cơ quan giải quyết bồi thường được đảm bảo kinh phí hoạt động từ ngân sách tỉnh, cáo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường khi có văn bản yêu cầu; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường; cấp phát kinh phí, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

3. Chi đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương hoặc căn cứ vào số tiền bồi thường, chi phí cho việc định giá tài sản, giám định thiệt hại đã cấp phát năm trước, báo cáo UBND huyện trình Sở Tài chính xem xét, quyết định.

4. Hướng dẫn các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện trong việc lập dự toán kinh phí bồi thường, hồ sơ yêu cầu cấp phát kinh phí bồi thường và quyết toán kinh phí bồi thường theo quy định.

5. Phối hợp với Sở Tư pháp quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh; tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại khi có đề nghị của cơ quan đó để đảm bảo việc xác minh thiệt hại được khách quan, đúng quy định của pháp luật; tham gia thương lượng với tư cách là thành phần được cơ quan giải quyết bồi thường mời theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị để tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì, tổ chức việc xác định cơ quan giải quyết bồi thường theo quy định; tổ chức thực hiện việc hỗ trợ, hướng dẫn người bị hại theo đề nghị của người bị thiệt hại hoặc chủ động thực hiện hỗ trợ; đôn đốc việc thực hiện giải quyết bồi thường; cấp phát kinh phí, chi trả bồi thường, xác định trách nhiệm hoàn trả; đôn đốc thực hiện hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia xác minh thiệt hại cùng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại khi có đề nghị của cơ quan đó để đảm bảo việc thiệt hại được khách quan, đúng quy định của pháp luật.

4. Tham gia xác minh thiệt hại, xác định trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về công tác bồi thường; tham gia thương lượng với tư cách là thành phần bắt buộc và phải có ý kiến tại buổi thương lượng; đề nghị Sở Tài chính tham gia thương lượng; kiến nghị Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xem xét lại quyết định hoàn trả, quyết định giảm mức hoàn trả không phù hợp.

Điều 10. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội tỉnh

1. Thực hiện thủ tục thu tiền hoàn trả trong trường hợp người thi hành công vụ gây thiệt hại đã nghỉ hưu, nghỉ việc theo quy định.

2. Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện đang trả lương hưu cho người thi hành công vụ gây thiệt hại có trách nhiệm thu tiền theo quyết định hoàn trả.

3. Tham gia Hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là cơ quan chi trả lương hưu theo quy định; phối hợp với Sở Tư pháp trong thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án dân sự trên địa bàn quản lý.

2. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo, cung cấp thông tin theo đề nghị của Sở Tư pháp.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan cung cấp tài liệu, chứng cứ làm cơ sở cho việc xác minh thiệt hại, đề nghị định giá tài sản, giải quyết thiệt hại hoặc lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức có liên quan về thiệt hại, mức bồi thường.

2. Tham gia thương lượng với tư cách là thành viên được cơ quan giải quyết bồi thường mời; tham gia hội đồng xem xét trách nhiệm hoàn trả với tư cách là đại diện của cơ quan liên quan đến việc gây thiệt hại.

Chương III QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Mối quan hệ công tác

Mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 của Quy chế này là quan hệ là quan hệ phối hợp, dựa trên nguyên tắc phối hợp, tôn trọng lẫn nhau để thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường của nhà nước

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các cơ quan chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp Sở Tư pháp tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra công tác bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Sở Tư pháp thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ 06 tháng và hàng năm về Bộ Tư pháp và UBND tỉnh.

2. Các cơ quan, tổ chức khi báo cáo định kỳ hoặc đột xuất những vấn đề

có liên quan đến phạm vi áp dụng của Quy chế này cho cơ quan có thẩm quyền; đồng thời, gửi Sở Tư pháp để theo dõi trong công tác quản lý nhà nước về trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức, thực hiện

Các cơ quan, tổ chức theo trách nhiệm được phân công tổ chức triển khai có hiệu quả Quy chế này và các bản bản pháp luật có liên quan trong cơ quan, đơn vị.

Điều 17. Giải quyết khó khăn, vướng mắc

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp hoặc mới phát sinh, Giám đốc Sở Tư pháp kịp thời báo cáo UBND tỉnh bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật hiện hành.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm